

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI**

ĐỀ ÁN

**TỔ CHỨC THI ĐÁNH GIÁ
NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT THEO KHUNG
NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT DÙNG CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI**

MỤC LỤC

1. Tên Đề án	1
TỔ CHỨC THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT THEO KHUNG NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT DÙNG CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI	1
2. Nội dung Đề án	1
1. Giới thiệu về đơn vị tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt.....	1
1.1. Giới thiệu khái quát về trường	1
1.2. Các đơn vị tham gia công tác khảo thí.....	5
1.3. Kinh nghiệm về công tác khảo thí	10
1.4. Đội ngũ cán bộ, giảng viên tham gia công tác khảo thí.....	5
2. Các điều kiện chung.....	12
2.1. Cơ sở vật chất tổ chức thi	12
2.2. Phần mềm tổ chức thi trên máy vi tính.....	15
2.3. Đội ngũ kỹ thuật viên hỗ trợ công nghệ thông tin và hỗ trợ các phương tiện kỹ thuật khác	17
3. Điều kiện về đội ngũ cán bộ thực hiện thi ĐGNLTV và Ngân hàng câu hỏi thi	17
3.1. Đội ngũ cán bộ	17
3.2. Ngân hàng câu hỏi thi	17
4. Kế hoạch thực hiện	19
4.1. Hình thức thi	19
4.2. Kế hoạch tổ chức thi	19
4.3. Hồ sơ dự thi	19
4.4. Mẫu đơn đăng kí dự thi.....	20
5. ĐỀ XUẤT VÀ CAM KẾT	21

NỘI DUNG ĐỀ ÁN

A. TÊN ĐỀ ÁN

Tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài

B. NỘI DUNG ĐỀ ÁN

1. Giới thiệu về đơn vị tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt

Tên trường: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (ĐHSPHN)

Tên tiếng Anh: Hanoi National University of Education (HNUE)

Bộ chủ quản: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Năm thành lập: 1951

Loại hình trường: Công lập

Địa chỉ: 136 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Số điện thoại: (844) 7547823, số fax: (844) 7547971

E-mail: v.gdqt@hnue.edu.vn

Website: <http://www.hnue.edu.vn>

1.1. Giới thiệu khái quát về trường

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (ĐHSPHN) được thành lập ngày 11 tháng 10 năm 1951 theo Nghị định 276 của Bộ Quốc gia Giáo dục. Song quá trình hình thành và phát triển của Nhà trường lại được bắt đầu từ một sự kiện quan trọng, đó là ngày 10 tháng 10 năm 1945, tức là chỉ hơn một tháng sau khi đọc bản ***Tuyên ngôn độc lập*** khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh thành lập Ban Đại học Văn khoa tại Hà Nội, trong đó nhiệm vụ đầu tiên là đào tạo giáo viên Văn khoa Trung học. Một một năm sau đó, ngày 8 tháng 10 năm 1946, Chủ tịch Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra Sắc lệnh số 194/SL thành lập ngành học Sư phạm, đào tạo giáo viên cho các bậc học cơ bản, trung học phổ thông, trung học chuyên khoa, thực nghiệm và chuyên nghiệp trong toàn quốc.

Sự kiện thành lập Ban Đại học Văn khoa - tổ chức tiền thân của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội - mở đầu cho quá trình hình thành và phát triển của ngành sư phạm cách mạng, thể hiện sự quan tâm đặc biệt và tầm nhìn chiến lược của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp giáo dục. Sau này, nhà trường còn có vinh dự được hai lần đón Bác về thăm (năm 1960 và năm 1964). Lời căn dặn của Người đã trở thành niềm tự hào và mục tiêu phấn đấu không biết mệt mỏi của lớp lớp các thế hệ cán bộ và sinh viên Nhà trường trong suốt quá trình xây dựng và phát triển. Người nói: ***“Làm thế nào để Nhà trường này chẳng những là trường sư phạm mà còn là***

trường mô phạm của cả nước” và “Người thầy giáo tốt - thầy giáo xứng đáng là thầy giáo - là người vẻ vang nhất. Dù tên tuổi không được đăng trên báo, không được thưởng Huân chương, song những người thầy giáo tốt là những anh hùng vô danh”.

Trong quá trình phát triển của Trường, các giai đoạn lịch sử quan trọng bao gồm:

Giai đoạn 1951-1956 (Trường Sư phạm Cao cấp);

Giai đoạn 1956-1967 (Trường Đại học Sư phạm Hà Nội);

Giai đoạn 1967-1976 (Trường Đại học Sư phạm Hà Nội I và Trường Đại học Sư phạm Hà Nội II);

Giai đoạn 1976-1993 (Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 1);

Giai đoạn 1994-1999 (Trường Đại học Sư phạm thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội);

Giai đoạn từ 1999 đến nay (Trường Đại học Sư phạm Hà Nội).

Những năm đầu tiên mới thành lập trường được giao nhiệm vụ đào tạo giáo viên phổ thông cấp 2, 3 theo 3 ngành: Toán – Lý, Lý – Hoá và Hóa – Sinh.

Giai đoạn tiếp theo, trường được giao nhiệm vụ đào tạo giáo viên khoa học cơ bản (khoa học tự nhiên và khoa học xã hội) cho các trường phổ thông cấp 2, 3 theo các hình thức học chính quy tập trung, chuyên tu, tại chức với 12 khoa cơ bản.

Ngày 10 tháng 12 năm 1993, theo Nghị định 97/CP của Chính phủ, trường trở thành một trường thành viên của Đại học Quốc gia Hà Nội với nhiệm vụ vừa đào tạo chuyên gia các ngành khoa học và công nghệ theo các trình độ cử nhân, thạc sĩ và tiến sĩ vừa hỗ trợ về học thuật cho một số trường đại học và một số trường cao đẳng ở các địa phương; nghiên cứu khoa học, công nghệ, triển khai các kết quả nghiên cứu vào sản xuất và đời sống xã hội gắn với giảng dạy và đào tạo.

Ngày 12 tháng 10 năm 1999, theo Quyết định 201/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, trường được tách ra khỏi Đại học Quốc gia Hà Nội và mang tên là trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Nhiệm vụ của trường là đào tạo đội ngũ giáo viên chất lượng cao đáp ứng các yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế, đóng vai trò là trường sư phạm trọng điểm của cả nước.

Trường ĐHSPhN có các chương trình đào tạo (CTĐT) tiên tiến, đảm bảo tính khoa học, sư phạm, hiện đại và được dùng cho nhiều trường ĐHSPh khác trong cả nước.

Trường ĐHSPHN là cơ sở đầu tiên xây dựng và thí điểm các chương trình đào tạo giáo viên có trình độ đại học các ngành Giáo dục mầm non, Giáo dục tiểu học, Giáo dục trẻ khuyết tật, Thể dục thể thao, Giáo dục quốc phòng - Giáo dục chính trị, Sư phạm Kỹ thuật công nghiệp, Việt Nam học, Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lễ hành. Sau khi thí điểm thành công, trường đã chuyển giao các mô hình đào tạo các loại hình giáo viên này cho các trường ĐHSP khác. Trường cũng được Bộ giao nhiệm vụ đào tạo và bồi dưỡng nâng chuẩn giáo viên. Các giáo trình cốt lõi mà trường xây dựng và xuất bản đã được nhiều trường ĐHSP khác sử dụng.

Tính đến năm học 2021-2022, Trường có 23 khoa đào tạo và 2 bộ môn trực thuộc, bao gồm các khoa: Toán - Tin, Công nghệ Thông tin, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Sư phạm Kỹ thuật, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Việt Nam học, Giáo dục Chính trị, Tâm lý - Giáo dục, Quản lý Giáo dục, Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Mầm non, Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng, Giáo dục Đặc biệt, Sư phạm Âm nhạc - Mĩ thuật, Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Khoa Triết học, Khoa Công tác Xã hội; các Bộ môn Tiếng Nga và bộ môn Tiếng Trung Quốc. Trường có 2 trường THPT trực thuộc: Trường THPT Chuyên và Trường THPT Nguyễn Tất Thành; có 03 viện nghiên cứu, giáo dục là Viện Giáo dục và Đào tạo Quốc tế, Viện Nghiên cứu Sư phạm và Viện Khoa học Xã hội; hơn 14 trung tâm nghiên cứu và chuyển giao KHCN và khoa học giáo dục trực thuộc.

Ở bậc đào tạo đại học, cao đẳng, Trường có **46** chương trình đào tạo hệ chính quy, trong đó có **7** chương trình đào tạo chất lượng cao và liên kết nước ngoài; **35** chương trình đào tạo không chính quy.

Ở bậc sau đại học có 49 chương trình đào tạo thạc sĩ, 41 chương trình đào tạo tiến sĩ và một số chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ liên kết với nước ngoài. Trường là cơ sở đào tạo sau đại học đầu tiên ở Việt Nam.

Đội ngũ cán bộ, giảng viên của Trường luôn tự giác, tích cực học tập, nghiên cứu, rèn luyện, phấn đấu, trau dồi nâng cao trình độ năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ. Nhiều nhà khoa học của Trường đã trở thành các nhà khoa học tầm cỡ quốc gia và quốc tế và được nhận giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng Nhà nước... Trường Đại học Sư phạm Hà Nội hiện có 671 giảng viên, giảng dạy và nghiên cứu khoa học, trong đó có 16 GS, 132 PGS, 275 TS, 437 ThS. Đến nay, trường đã có 70 giảng viên được phong học hàm Giáo sư, hơn 350 Phó Giáo sư, 33 Nhà giáo Nhân dân và 118 Nhà giáo Ưu tú.

Một yếu tố quan trọng để đảm bảo yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học là cơ sở vật chất kỹ thuật. Cơ sở vật chất kỹ thuật của nhà trường ngày càng được tăng cường. Nhà trường đã có đủ giảng đường, thư viện,

phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, cơ sở thực tập và phương tiện kỹ thuật phục vụ cho dạy và học. Trong đó, giảng đường có tổng diện tích là 1. 9760m² và 181 phòng; phòng máy tính có tổng diện tích là 2. 812m² và 36 phòng; thư viện có tổng diện tích là 6. 334m² và 31 phòng; phòng thí nghiệm có tổng diện tích là 2. 545m² và 38 phòng.

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội không chỉ đóng vai trò trường sư phạm trọng điểm mà còn là một trung tâm nghiên cứu khoa học lớn của cả nước. Chỉ tính từ năm 2000 đến nay, Trường đã có hơn 100 đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước; gần 600 đề tài và nhiệm vụ cấp Bộ, trong đó có hơn 50 đề tài trọng điểm, gần 850 đề tài cấp Trường. Nhiều giảng viên đã vinh dự được nhận những giải thưởng khoa học cao quý như: Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng khoa học Nhà nước, Giải thưởng quốc tế Cosmos, Giải thưởng Nhân tài đất Việt. Việc công bố các kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ trên các tạp chí khoa học quốc tế ngày càng nhiều. Chỉ riêng năm học 2021 có 78 công trình nghiên cứu của giảng viên, nghiên cứu sinh của Trường được công bố trên các tạp chí uy tín WoS và 25 bài trên các tạp chí Scopus của nước ngoài. Tạp chí khoa học Đại học Sư phạm Hà Nội (Journal of Science, HNUE) là một tạp chí khoa học có uy tín, ra 8 số 1 năm, trong đó có 2 số bằng tiếng Anh.

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội có quan hệ hợp tác với hơn 100 trường đại học và các tổ chức giáo dục thuộc 34 quốc gia trên thế giới, trong đó có nhiều trường nổi tiếng của Nga, Trung Quốc, Pháp, Nhật Bản, Đức, Australia, Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Bỉ... Trường có các chương trình liên kết đào tạo quốc tế từ cử nhân đến thạc sỹ, tiến sỹ và trực tiếp tham gia nhiều dự án giáo dục lớn do quốc tế tài trợ. Trong những năm gần đây, hàng ngàn lượt cán bộ của trường đã đi trao đổi đào tạo, nghiên cứu khoa học ở nước ngoài và hàng nghìn lượt các nhà khoa học, các chuyên gia, học sinh, sinh viên các nước đến công tác và học tập tại trường. Trường đã tham gia tổ chức tốt nhiều hoạt động quốc tế lớn, như Olympic Vật lý quốc tế lần thứ 39, Đại hội thể dục thể thao sinh viên Đông Nam Á lần thứ 13, Olympic Hóa học, Olympic Sinh học vào 2016. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội là một trong những đơn vị dẫn đầu toàn ngành về hoạt động hợp tác quốc tế và đã được Bộ GD&ĐT nhiều năm liền tặng Bằng khen.

Nhờ có đội ngũ cán bộ giảng dạy, nghiên cứu có trình độ chuyên môn cao, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội không chỉ xây dựng chương trình, biên soạn giáo trình có chất lượng cao nhằm phục vụ yêu cầu đào tạo của Trường mà còn cung cấp cho nhiều trường đại học, cao đẳng trong khối trường Sư phạm. Một nửa chuyên gia biên soạn Chương trình 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; hai phần ba số tác giả

biên soạn sách giáo khoa phổ thông là cán bộ của trường. Từ năm 1996 đến năm 2020, Trường đã biên soạn trên 400 đầu sách giáo trình và tài liệu tham khảo. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm tuy mới thành lập nhưng cũng đã xuất bản 147 đầu sách với số lượng hàng vạn bản. Nhà trường rất chú trọng và đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy và học, sử dụng công nghệ thông tin trong quá trình quản lý và giảng dạy. Trong năm học 2004 - 2005, Trường đã xuất bản 112 giáo trình cho hệ chính qui và không chính qui. Để phục vụ nhiệm vụ cải cách giáo dục của Bộ, trong 2 năm 2004 - 2005 các cán bộ của trường đã biên soạn 17 bộ sách giáo khoa trung học phổ thông phân ban của các lớp 11 và 12, đóng góp ý kiến cho chương trình và sách giáo khoa cho trung học phổ thông thí điểm, biên soạn và thẩm định tài liệu bồi dưỡng thay sách giáo khoa lớp 12 phân ban thí điểm, phối hợp với Bộ tổ chức hội thảo về chương trình và sách giáo khoa phân ban, biên soạn và thẩm định tài liệu bồi dưỡng thay sách giáo khoa lớp 12 phân ban thí điểm và tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên của các tỉnh miền núi. Các bộ sách Cánh diều, Kết nối tri thức hiện hành đều có hơn một nửa số giảng viên của Trường tham dự.

Nhà trường luôn coi trọng việc hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học và đào tạo. Tới nay, nhiều hình thức hợp tác đã được thiết lập với các trường đại học hàng đầu của các nước như Đức, Ý, Pháp, Úc, Đan Mạch, Hàn Quốc, Mỹ,... Việc làm này đã giúp Trường hội nhập và từng bước nâng cao chất lượng nghiên cứu, đào tạo đạt trình độ quốc tế.

Với những thành tích to lớn về mọi mặt hoạt động, trường ĐHSPHN đã được trao tặng nhiều phần thưởng, danh hiệu cao quý như Huân chương Lao động hạng Nhì (1961), Huân chương Lao động hạng Nhất (1962). Trong thời kì Đổi mới, Trường đã được trao tặng Huân chương Độc lập hạng Nhì (1991), Huân chương Độc lập hạng Nhất (1996), Cờ của Thủ tướng Chính phủ (1995), Huân chương Hồ Chí Minh (2001, 2011), Huân chương Lao động Hạng nhất của Chính phủ nước CHDCND Lào (2001), Huân chương Lao động hạng Nhất (2021). Ngày 11/11/2004, trường vinh dự được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ Đổi mới.

1.2. Các đơn vị tham gia công tác khảo thí

1.2.1. Viện Giáo dục và Đào tạo Quốc tế

Viện Giáo dục và Đào tạo Quốc tế là đơn vị được giao nhiệm vụ Tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung NLTV dùng cho người nước ngoài.

Viện Giáo dục và Đào tạo quốc tế được thành lập theo Quyết định số 6268/QĐ- ĐHSPHN-TCCB ngày 19/9/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Sau 05 năm hoạt động trên cơ sở Đề án thành lập do Hiệu trưởng phê

duyệt, Viện Giáo dục và Đào tạo Quốc tế đã đạt được những kết quả cơ bản ban đầu, khẳng định sự phát triển đúng hướng trong tầm nhìn chiến lược của Nhà trường.

Viện Giáo dục và Đào tạo Quốc tế đã thực sự trở thành đầu mối tổ chức, xây dựng kế hoạch và triển khai đào tạo, quản lý các loại hình đào tạo có yếu tố nước ngoài: Là cơ sở về hỗ trợ thông tin, tuyển sinh, các dịch vụ trợ giúp người nước ngoài đến học tập tại Đại học Sư phạm Hà Nội và sinh viên Đại học Sư phạm Hà Nội đi học ở nước ngoài. Là đơn vị tổ chức phát triển chương trình, biên soạn giáo trình phục vụ các đối tượng nước ngoài học tập, nghiên cứu tại Đại học Sư phạm Hà Nội. Là nơi tiếp nhận người nước ngoài đến học tập, nghiên cứu tại Đại học Sư phạm Hà Nội, tạo nguồn và bàn giao lưu học sinh cho các đơn vị liên quan theo chức năng đào tạo (Phòng Đào tạo, Phòng Sau đại học).

Trong 5 năm vừa qua, Viện Giáo dục và Đào tạo Quốc tế đã thực hiện các khóa đào tạo tiếng Việt cho các đối tượng người nước ngoài; tổ chức và triển khai các hoạt động ngoại khóa và các hoạt động hỗ trợ cho các chương trình đào tạo tiếng Việt; hoàn thành việc cấp chứng chỉ cho người học đạt chuẩn đầu ra theo quy định của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, như chứng chỉ tiếng Việt cho người nước ngoài.

Các hoạt động học thuật chuyên sâu, các chương trình đào tạo linh hoạt của Viện Giáo dục và Đào tạo Quốc tế đã thu hút được nhiều người nước ngoài đang ở Việt Nam hoặc ở ngoài Việt Nam; những người nước ngoài thuộc các ngành nghề khác nhau có nhu cầu bổ sung năng lực tiếng Việt. Ngoài các đối tượng học tập, trao đổi theo Nghị định thư ở các bậc Cử nhân, Thạc sĩ, Tiến sĩ; Viện Giáo dục và Đào tạo Quốc tế đã khai thác thêm các loại hình liên kết với các chương trình thích ứng như 2+2, 3+1, 1+3. Các lớp thực hành tiếng Việt nâng cao được mở ra gần đây cũng tạo thêm sự đa dạng cho hoạt động đào tạo.

1.2.2. Khoa Việt Nam học - khoa phối hợp với Viện Giáo dục và Đào tạo Quốc tế, đảm nhận nhiệm vụ bồi dưỡng và đánh giá năng lực sử dụng tiếng Việt

Về đội ngũ, hiện nay, khoa Việt Nam học có 18 cán bộ giảng viên, trong đó có: 01 giáo sư, 03 phó giáo sư, 11 tiến sĩ, 03 thạc sĩ (trong đó 03 người đang làm nghiên cứu sinh, 01 chuẩn bị bảo vệ). 100% cán bộ giảng dạy của khoa Việt Nam học có trình độ ngoại ngữ từ B2 trở lên, trong đó nhiều người có bằng đại học ngoại ngữ hoặc đào tạo ở nước ngoài. Nhiều giảng viên có bài đăng trên tạp chí thế giới thuộc danh mục Wos/Scopus.

Về chuyên môn, đội ngũ giảng viên Khoa Việt Nam học đảm bảo yêu cầu về

trình độ, năng lực, chất lượng chuyên môn đáp ứng yêu cầu đào tạo cử nhân chất lượng cao của trường Đại học Sư phạm trọng điểm, đồng thời đảm bảo yêu cầu về trình độ, năng lực và chất lượng bồi dưỡng năng lực sử dụng tiếng Việt cho người nước ngoài.

Về lịch sử, khoa Việt Nam học được thành lập ngày 04/9/2005, tiền thân là bộ môn Việt Nam học của Khoa Ngữ văn. Lịch sử và truyền thống của Khoa Việt Nam học gắn liền với Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội được thành lập năm 1951, là khoa chuyên ngành đầu tiên đào tạo cử nhân Sư phạm Ngữ văn trong hệ thống các trường sư phạm trong cả nước.

Nằm trong hệ thống các khoa của Trường Đại học Sư phạm trọng điểm của cả nước, Khoa Việt Nam học được giao nhiệm vụ tổ chức đào tạo mã ngành cử nhân và thạc sĩ Việt Nam học. Sau 15 năm thành lập, khoa Việt Nam học đã đào tạo được 15 khóa cử nhân với tổng số trên 1.300 sinh viên, trong đó đã có trên 1100 sinh viên tốt nghiệp; 07 khóa thạc sĩ Việt Nam học với 90 học viên.

Đối với người nước ngoài, khoa Việt Nam học được giao nhiệm vụ bồi dưỡng, đào tạo năng lực sử dụng tiếng Việt, cử nhân và thạc sĩ Việt Nam học. Tính đến nay, khoa đã bồi dưỡng hàng ngàn học viên nước ngoài đến từ các nước Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Mỹ và nhiều quốc gia khác; khoa cũng kí kết các hợp đồng đào tạo cho trường Đại học Vân Nam, Đại học Quảng Tây (Trung Quốc), cho trường đại học Busan (Hàn Quốc), OSAKA (Nhật Bản), cho công ty Fomorsa (Đài Loan, Trung Quốc), công ty Samsung, Daewoo (Hàn Quốc)... Mỗi năm khoa trung bình đào tạo trên dưới 10 sinh viên nước ngoài và liên tục có một lớp cao học 4-5 học viên nước ngoài.

1.2.3. Khoa Ngữ văn - khoa phối hợp với Viện Giáo dục và Đào tạo Quốc tế, đảm nhận nhiệm vụ bồi dưỡng và đánh giá năng lực sử dụng tiếng Việt

Khoa Ngữ văn hiện có 7 bộ môn với số giảng viên 49 người, hiện là đầu tàu của cả nước trong giáo dục ngành sư phạm Ngữ văn. Khoa hiện đang có 03 GS, 22 PGS, 15 TS. Nhiều cán bộ trẻ của khoa đang làm NCS trong nước và nước ngoài. Một trăm phần trăm số cán bộ trẻ có trình độ thạc sĩ hoặc đang học cao học. Khoa Ngữ văn vẫn giữ vững vị thế và phát huy sức mạnh của đơn vị đứng ở hàng đầu công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học chuyên ngành ngữ văn lớn nhất trong cả nước.

Về công tác đào tạo, khoa đã hoàn thành nhiệm vụ các năm học với khối lượng lớn. Kết quả học tập của sinh viên hàng năm hệ chính quy đạt chất lượng tốt với tỉ lệ giỏi: 7%; khá: 40%.

Khoa vừa mở rộng các hệ đào tạo ngoài trường, vừa đa dạng và đa ngành hoá đào tạo: đào tạo văn bằng 2, dạy tiếng Việt và văn học cho người nước ngoài: lớp lưỡng quốc cử nhân sinh viên Hàn Quốc đã tốt nghiệp khoá I (5 SV), đang đào tạo lớp lưỡng quốc cử nhân sinh viên Hàn Quốc khoá II (9 SV) và khoá III (11SV); lớp sinh viên Trung Quốc học tiếng Việt đã kết thúc khoá I (39 SV), đang tiếp tục khoá II (120 SV). Ngoài ra còn có những sinh viên Hàn Quốc, Canada... theo học chương trình cử nhân, thạc sĩ tại khoa. Mở rộng liên kết với các trường đại học ở nước ngoài trong đào tạo và nghiên cứu khoa học (hệ Lưỡng quốc cử nhân với Đại học quốc gia Busan – Hàn Quốc, tham gia các hội nghị khoa học ở Hàn Quốc, Trung Quốc,...).

Hệ thống giáo trình mới ở tất cả các hệ về cơ bản đã hoàn thành trên cơ sở cập nhật những thông tin khoa học mới nhất về chuyên ngành trong, ngoài nước. Chú trọng việc ứng dụng công nghệ thông tin vào việc đổi mới phương pháp giảng dạy. Về nghiên cứu khoa học, trong những năm vừa qua, khoa đã tham gia thực hiện 5 đề tài nghiên cứu khoa học cấp nhà nước, trong đó có 1 đề tài do khoa chủ trì, 30 đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ, 50 đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường.

Tổ chức nhiều Hội nghị khoa học đạt kết quả tốt, có ý nghĩa cả về khoa học và thực tiễn. Trong 15 năm qua, các cán bộ trong khoa đã viết khoảng 1000 bài báo, khoảng 250 cuốn sách gồm chuyên luận, giáo trình, giáo khoa. Nhận thức rõ việc giáo dục đại học không thể tách rời với nghiên cứu khoa học, những khoa học cụ thể không thể phát triển nếu không dựa trên khoa học cơ bản, khoa Ngữ văn đã liên tục động viên, tạo điều kiện cho các nhà khoa học nghiên cứu, công bố kết quả nghiên cứu khoa học, phục vụ việc giảng dạy tại tất cả các hệ đào tạo.

1.2.4. Phòng Đào tạo

- ***Cơ cấu tổ chức:*** Hiện nay, tổng số cán bộ, công nhân viên là 18 người, trong đó có 03 tiến sĩ, 7 thạc sĩ và 01 cử nhân (có 1 cán bộ đang học nghiên cứu sinh và 1 cán bộ đang học thạc sĩ).

Phòng Đào tạo gồm 6 bộ phận: Quản lý đào tạo chính quy; Quản lý thời khóa biểu và giảng đường; Quản lý nghiệp vụ; Quản lý đào tạo ngoài trường; Quản lý sinh viên; Quản lý văn bằng, chứng chỉ.

Chi bộ Đào tạo: Gồm 18 đảng viên, là chi bộ trực thuộc Đảng bộ trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

- ***Sơ lược chức năng nhiệm vụ:*** Quản lý chương trình đào tạo và phát triển chương trình đào tạo bậc cử nhân (hiện nay, phòng đang quản lý 46 chương trình đào tạo cử nhân, trong đó có 7 chương trình đào tạo chất lượng cao); 35 chương

trình đào tạo không chính quy;

- Quản lý thực tập sư phạm, thực tập cuối khóa;
- Quản lý công tác sinh viên;
- Quản lý, tổ chức đào tạo các hệ: chính quy, chính quy theo địa chỉ, vừa làm vừa học, liên thông, văn bằng 2, liên kết đào tạo với các địa phương trên toàn quốc;
- Quản lý đào tạo cấp chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm, bồi dưỡng giảng viên các trường đại học, cao đẳng, bồi dưỡng viên chức làm công tác thiết bị ở trường phổ thông;
- Quản lý, cấp văn bằng chứng chỉ bậc cử nhân;
- Tổ chức thi tuyển sinh đại học hệ chính quy, liên thông, văn bằng 2, vừa làm vừa học và học sinh trường THPT chuyên đại học sư phạm;
- Quản lý ngân hàng câu hỏi thi hệ không chính quy;
- Tham gia quản lý đào tạo sinh viên nước ngoài;
- Tham gia công tác tổ chức kì thi lựa chọn học sinh giỏi quốc gia, chọn học sinh tham gia các kì thi quốc tế.

Phòng Đào tạo là đơn vị được phân công chịu trách nhiệm chính trong các hoạt động tham gia thực hiện các nhiệm vụ do Ban chỉ đạo Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020 giao cho Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

1.2.5. Trung tâm Đảm bảo chất lượng và khảo thí

Để thực hiện tốt công tác đảm bảo chất lượng và khảo thí, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội đã thành lập Trung tâm Đảm bảo chất lượng giáo dục và khảo thí (Center for Education Quality Assurance and Testing - CEQAT) theo quyết định số 437/QĐ-ĐHSPHN-TCCB ngày 21/3/2005 của Hiệu trưởng nhà trường.

Hiện nay Trung tâm ĐBCLGD&KT có 6 cán bộ cơ hữu, trong đó có 1 PGS.TS, 4 thạc sỹ và 1 cử nhân (01 cán bộ đang học NCS ngành Đo lường – Đánh giá trong giáo dục).

Mục tiêu phát triển: Đảm bảo chất lượng các hoạt động bên trong nhà trường, bao gồm: Giám sát chất lượng, kiểm tra chất lượng và đánh giá chất lượng. Đồng thời, đáp ứng các yêu cầu kiểm định chất lượng của Cơ quan Kiểm định chất lượng giáo dục quốc gia. Xây dựng Trung tâm trở thành cơ sở đào tạo chuyên gia về đánh giá và đảm bảo chất lượng giáo dục và đánh giá ngoài cho các cơ sở đào tạo khác nhau trong cả nước, đồng thời là thành viên của Hiệp hội Mạng lưới Chất lượng khu vực Châu Á-Thái Bình Dương (APQN).

Nhiệm vụ của Trung tâm:

1. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá của nhà trường và tổ chức tự đánh giá định kỳ, theo các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng của Bộ Giáo dục & Đào tạo và của tổ chức Kiểm định CLGD quốc gia sau này.
2. Tổ chức thực hiện đánh giá thường xuyên các hoạt động của trường về các mặt: đánh giá ngành đào tạo, đánh giá chương trình đào tạo, đánh giá hiệu quả chất lượng giảng dạy của giảng viên, v.v... với mục đích xác định mức độ thực hiện mục tiêu, chương trình, nội dung giáo dục của nhà trường.
3. Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng mọi hoạt động của nhà trường trong kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn và kế hoạch thường niên.
4. Nghiên cứu và ứng dụng vào thực tế các mô hình Đảm bảo chất lượng giáo dục trên thế giới vào thực tiễn Việt Nam;
5. Tổ chức các Hội thảo, Hội nghị, hoặc các khóa đào tạo ngắn hạn trong nhà trường, giữa các trường sư phạm và giữa các trường đại học trên thế giới, nhằm bồi dưỡng nâng cao trình độ và chia sẻ kinh nghiệm trong lĩnh vực đảm bảo chất lượng ở đại học cũng như tạo cơ hội hội nhập với thế giới trong lĩnh vực này.
6. Tư vấn về cải tiến các phương pháp giảng dạy ở đại học và sau đại học, phương pháp kiểm tra đánh giá học tập của sinh viên trong toàn trường;
7. Bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn cao về đảm bảo chất lượng và trình độ tiếng Anh chuẩn quốc tế.
8. Chủ trì, làm nòng cốt trong việc xây dựng ngân hàng đề thi, ứng dụng CNTT trong việc ra đề, chấm thi và phân tích chất lượng đề thi đáp ứng chuẩn cho ĐHSPhN và cho các cơ sở đào tạo khác nhau.
9. Xây dựng Trung tâm trở thành cơ sở đào tạo chuyên gia về kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra đánh giá cho các cơ sở đào tạo khác nhau trong cả nước, đồng thời là thành viên của các mạng lưới chất lượng trên thế giới;
10. Mở rộng quan hệ hợp tác trao đổi với Mạng lưới Chất lượng của các trường đại học Châu Á Thái Bình Dương (APQN) và Mạng lưới đảm bảo chất lượng quốc tế (ENQAHE);
11. Đề xuất và thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học gắn kết với các hoạt động nâng cao chất lượng trong giáo dục và đào tạo.

Như vậy, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội là cơ sở được giao nhiệm vụ đào tạo sư phạm Ngữ văn, Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam; Viện Giáo dục và Đào tạo Quốc tế - khoa Việt Nam học có đủ năng lực và kinh nghiệm bồi dưỡng năng lực sử dụng tiếng Việt cho người nước ngoài.

1.3. Kinh nghiệm về công tác khảo thí

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội có 17 phòng, ban chức năng và đơn vị phục vụ đào tạo, 23 khoa đào tạo, trong đó có Trung tâm Đảm bảo chất lượng giáo dục và khảo thí, được giao nhiệm vụ đảm bảo chất lượng giáo dục và khảo thí.¹

Như vậy, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội có đơn vị trực thuộc được giao chức năng kiểm tra, đánh giá

Trường ĐHSP HN có 23 khoa đào tạo, trong đó, khoa Quản lý giáo dục thành lập tháng 4/2005, là một trong những cơ sở hàng đầu của đất nước đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ QLGD các trình độ (cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ) chất lượng cao, đồng thời là một trung tâm nghiên cứu và phát triển khoa học QLGD. Khoa Quản lý Giáo dục có 05 trên tổng số hơn 20 cán bộ có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục. Ngoài ra, cán bộ quản lý khoa, phòng ban, trung tâm trong trường cũng có hơn 30 cán bộ có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ chuyên ngành quản lý giáo dục².

Như vậy, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội đáp ứng điều kiện có cán bộ cơ hữu trình độ thạc sĩ trở lên chuyên ngành đánh giá hoặc quản lý giáo dục

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội có Viện Giáo dục và Đào tạo Quốc tế và hai đơn vị đào tạo (Khoa Việt Nam học, Khoa Ngữ văn) được giao nhiệm vụ phối hợp chuyên môn bồi dưỡng năng lực sử dụng tiếng Việt cho người nước ngoài và cùng triển khai việc đánh giá cấp chứng chỉ tiếng Việt cho người nước ngoài.

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội được giao nhiệm vụ bồi dưỡng, đánh giá và cấp chứng chỉ tiếng Việt cho người nước ngoài theo Quyết định của Bộ trưởng, Bộ Giáo dục và Đào tạo số 411/QĐ-BGDĐT ngày 13/02/2020.

Như vậy, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội có kinh nghiệm tổ chức và triển khai các hoạt động bồi dưỡng năng lực sử dụng tiếng Việt cho người nước ngoài.

1.4. Đội ngũ cán bộ, giảng viên tham gia công tác khảo thí

Trường có đội ngũ cán bộ quản lý có phẩm chất đạo đức và năng lực, đội ngũ giảng viên chất lượng cao với nhiều chuyên gia đầu ngành đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đào tạo và NCKH.

Trường đã có chiến lược xây dựng đội ngũ, thực hiện các quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ đúng quy định. Công tác phát triển đội ngũ cán bộ của trường đã phục vụ sứ mạng, đáp ứng mục tiêu phát triển của nhà trường. Trường có những chính sách và biện pháp tích cực tạo điều kiện cho cán bộ, giảng viên được học tập, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

¹ Minh chứng cụ thể được công khai trên website: hnue.edu.vn của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

² Đội ngũ cán bộ được công khai trên website: hnue.edu.vn của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Danh sách cán bộ quản lý và giảng viên tham gia công tác khảo thí được kèm theo ở Phụ lục.

2. CÁC ĐIỀU KIỆN CHUNG

2.1. Cơ sở vật chất tổ chức thi

2.1.1. Cơ sở vật chất của trường

- *Trường có đủ diện tích lớp học theo quy định cho việc dạy và học, có ký túc xá cho người học và sân bãi cho các hoạt động văn hóa thể thao.*

Hiện tại trường có 247 phòng học (16.380m²); 10 phòng máy, mỗi phòng có 30 máy tính được nối mạng internet, trang bị các phần mềm chuyên dụng cho thi ngoại ngữ và đầy đủ thiết bị nghe nhìn; 18 phòng nghiệp vụ sư phạm (540m²) đầy đủ thiết bị dạy học; 136 phòng thí nghiệm và thực hành; (7.709m²); gần 500m² hội trường.

Câu lạc bộ sinh viên với diện tích 456 m², 1 Nhà thi đấu, luyện tập TDTT với diện tích 2.718 m² được trang bị tương đối hiện đại, 1 sân vận động với 11.487 m² được thiết kế theo tiêu chuẩn quốc gia.

Ký túc xá của trường có 301 phòng với 13.879 m² có thể đáp ứng 30% số người học có nhu cầu ở nội trú .

Diện tích bình quân chỗ học tập và chỗ ở cho người học so với mức quy định hiện hành (khoảng 10 m²/SV), có đủ sân bãi cho các hoạt động văn hóa thể thao và các hoạt động ngoại khóa.

- *Trường có hệ thống thư viện có cơ sở vật chất, trang thiết bị khá hiện đại, nguồn lực thông tin tương đối đầy đủ phục vụ hoạt động đào tạo và NCKH của nhà trường.*

Thư viện đã bố trí hợp lý các phòng làm việc và các phòng chức năng. Phòng đọc tại Trung tâm Thông tin thư viện gồm 31 phòng với diện tích 2.545 m², phòng làm thẻ, phòng xử lý nghiệp vụ - biên mục, hệ thống phòng mượn, Phòng Tin học.

Tỷ lệ đầu sách giáo trình cho một ngành đào tạo của trường là 144 đầu sách/ngành, tỷ lệ bản sách/ngành: 2.238 bản/ngành.

Mỗi năm thư viện được bổ sung từ 3.000-5.000 cuốn sách, trên 200 loại đầu báo tập chí trong và ngoài nước cùng với một số lượng lớn sách tặng biếu của các cơ quan tổ chức trong và ngoài nước, sách nộp lưu chiểu của Nhà xuất bản ĐHSP.

Thư viện đã được trang bị một phòng Internet nhằm giúp bạn đọc khai thác nguồn thông tin trên mạng. Thư viện đã từng bước ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực hoạt động quản lý và phục vụ bạn đọc của mình. *Thư viện được*

nối mạng cục bộ (LAN), Intranet và Internet.

Thư viện được đầu tư 134 máy tính, trong đó có 04 máy chủ, 02 máy in Barcode Blaster, 06 máy đọc mã vạch, 08 máy in mạng HP laser JET 4200, 08 máy photocopy, 06 máy Scanner màu HP và Microtek, 16 đầu camera, 02 hệ thống chống trộm.

- *Hệ thống phòng thực hành, thí nghiệm được trang bị tương đối đầy đủ thiết bị cần thiết theo yêu cầu của các ngành đào tạo và của các dự án, đề tài nghiên cứu khoa học.*

Trường ĐHSP Hà Nội có đủ các phòng thực hành, thí nghiệm phục vụ cho việc giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học theo yêu cầu của từng ngành đào tạo: hiện nay trường có 83 phòng thí nghiệm với 2.545 m², 01 vườn thí nghiệm với 600 m², 59 xưởng thực tập, thực hành với tổng diện tích 3.496 m². Hàng năm, nhà trường đã chủ động lập các dự án xây dựng các phòng thí nghiệm, thực hành phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học (Trung tâm nghiên cứu khoa học công nghệ và quan hệ quốc tế đang được xây dựng với tổng vốn đầu tư 48 tỉ đồng; Viện nghiên cứu giáo dục và trung tâm nghiệp vụ sư phạm đang được xây dựng với số vốn là 25 tỉ đồng).

- *Trường có đầy đủ thiết bị tin học để hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học, công tác quản lý và điều hành.*

Nhà trường đã thành lập Trung tâm Công nghệ thông tin (các dự án Giáo dục đại học mức A, B, C). Hàng năm trường đều tổ chức các lớp huấn luyện cho cán bộ và sinh viên về các kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, dành kinh phí cho các đề tài nghiên cứu khoa học về xây dựng các phần mềm, giáo trình điện tử.

Trường có đủ máy tính để phục vụ cho giảng viên và người học giảng dạy, nghiên cứu khoa học và học tập. Trường có 36 phòng máy tính với 2.812 m², 900 máy tính đang hoạt động, trong đó 700 máy được dùng cho học tập, 200 máy dùng cho văn phòng. Trường có mạng máy tính nội bộ, được kết nối internet, phục vụ có hiệu quả cho việc giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học, có các phòng học đa năng cho các ngành đào tạo, có các phần mềm quản lý để hỗ trợ các bộ phận chức năng như: phần mềm tuyển sinh, phần mềm quản lý thư viện.

2.1.2. Cơ sở vật chất phục vụ cho việc đánh giá năng lực tiếng Việt

Trường đã giao cho Trung tâm Đánh giá năng lực ngoại ngữ quốc gia (Trung tâm) quản lý cơ sở vật chất đảm bảo cho việc đánh giá năng lực tiếng Anh và tiếng Việt, cụ thể như sau:

- 10 phòng máy, mỗi phòng 30 máy tính được nối mạng internet, trang bị các phần mềm và đầy đủ thiết bị nghe nhìn, camera giám sát đảm bảo cho việc tổ chức thi Nghe, Nói, Đọc, Viết (xem chi tiết tại Phụ lục 3).

- 9 phòng học đa phương tiện, chất lượng cao để phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng cũng như công tác tổ chức thi.

Nhà trường đảm bảo môi trường sư phạm, an toàn cho công tác đánh giá năng lực tiếng Việt theo nội dung đề án đã cam kết; có điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị đáp ứng yêu cầu hoạt động đánh giá năng lực tiếng Việt sáu bậc. Trong đó:

- Có đủ số phòng để tổ chức thi nói, nghe, đọc, viết; đảm bảo có đủ ánh sáng, bàn, ghế, phấn hoặc bút dạ, bảng trong mỗi phòng thi; đảm bảo các yêu cầu an toàn, bảo mật và phòng cháy nổ. Nếu thi trên máy tính, đảm bảo có hệ thống cabin máy tính để thí sinh làm việc độc lập; nếu phải thi viết trên giấy phải đảm bảo mỗi phòng thi bố trí không quá 20 thí sinh, đảm bảo khoảng cách giữa hai thí sinh liền kề nhau phải từ 1,2m trở lên;

- Có hệ thống máy chủ kết nối với các máy tính để tổ chức thi trên máy tính, nhận đề thi, tổ chức thi, bảo quản dữ liệu bài thi và truyền dữ liệu. Trường hợp tổ chức thi viết trên giấy thì có phòng nhân, sao in và đóng gói đề, có hòm, tủ, hay két sắt, có khoá chắc chắn để bảo quản đề thi và bài thi;

- Có đủ các thiết bị ghi âm, phát âm, ghi hình, phần mềm chuyên dụng đáp ứng yêu cầu tổ chức thi;

- Có thiết bị kiểm tra an ninh (cổng từ), nhằm kiểm soát, ngăn chặn được việc thí sinh mang tài liệu, đồ dùng trái phép vào phòng thi;

- Có nơi bảo quản đồ đạc của thí sinh;

- Có phòng làm việc của Hội đồng thi, trực thi, giao đề và giao nhận bài thi (nếu thi viết trên giấy);

- Khu vực thi đảm bảo các yêu cầu an toàn, bảo mật và phòng chống cháy nổ;

- Có trang thông tin điện tử để phục vụ tổ chức thi: iiet@hnue.edu.vn;

- Có khu vực làm đề thi riêng biệt, đáp ứng quy trình xây dựng đề thi chuẩn hóa theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ngoài ra, nhà trường hỗ trợ cho Viện Giáo dục và Đào tạo Quốc tế sử dụng hệ thống thư viện (Trung tâm Thông tin Thư viện) và hệ thống thông tin (Trung tâm Công nghệ thông tin) và các điều kiện khác khi cần thiết.

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội cam kết sẽ tiếp tục đầu tư, trang bị cơ sở vật

chất cho Trung tâm Đánh giá năng lực ngoại ngữ quốc gia nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ do Đề án Tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung NLTV dùng cho người nước ngoài, Bộ Giáo dục và Đào tạo giao.

2.2. Phần mềm tổ chức thi trên máy vi tính

Trường trang bị phần mềm quản lý ngân hàng đề thi, tổ chức thi và chấm thi trắc nghiệm có các tính năng:

- Có giao diện thân thiện, dễ cài đặt, sử dụng; có khả năng ngắt kết nối với các ứng dụng và thiết bị bên ngoài không liên quan đến nội dung thi;

- Cho phép thí sinh tự đăng nhập vào phần mềm để làm bài thi bằng tài khoản thi cá nhân.

- Có phân hệ quản lý ngân hàng câu hỏi để cập nhật, bổ sung;

- Có chức năng tự động chọn ngẫu nhiên, đồng đều các câu hỏi ở các phần kiến thức khác nhau để tạo ra các đề thi trắc nghiệm tương đương nhau về độ khó từ ngân hàng câu hỏi thi;

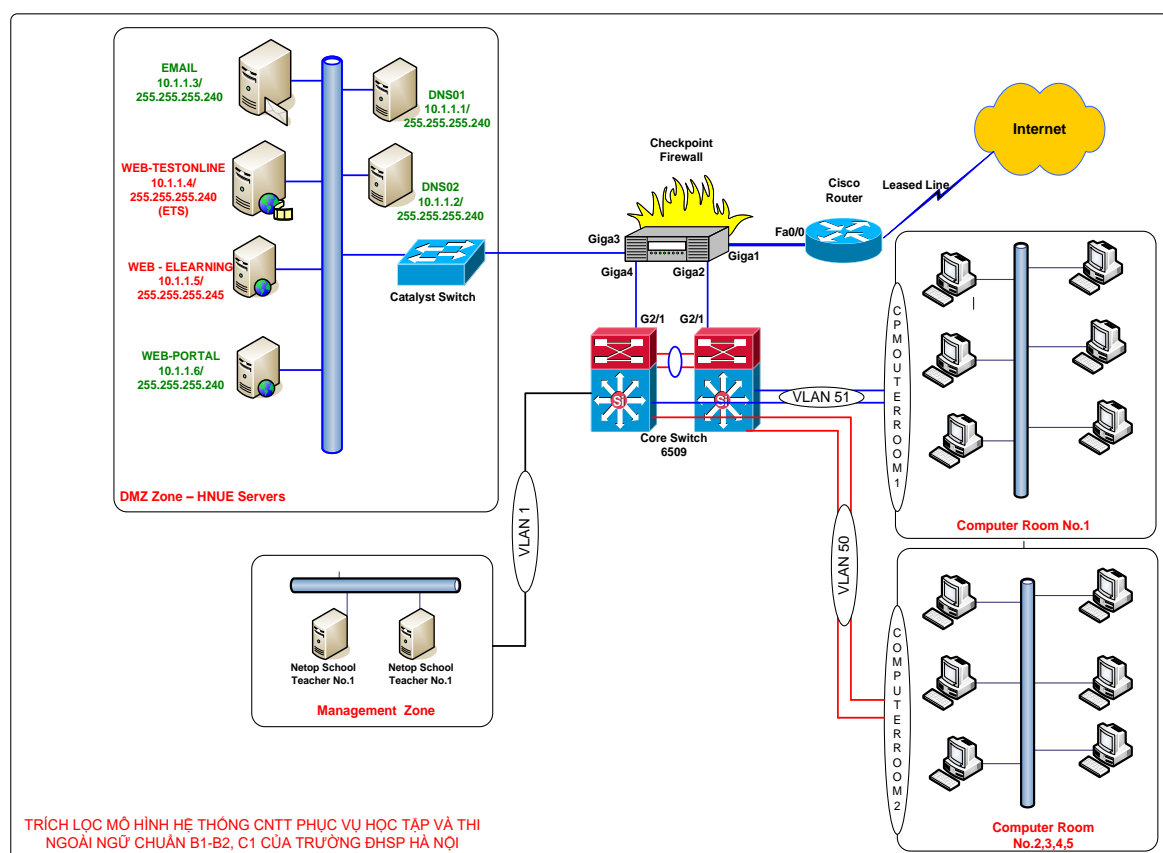
- Có các chức năng: chụp ảnh thí sinh và đưa vào dữ liệu thi; đồng hồ đếm ngược; xem trước câu hỏi tiếp theo, thống kê câu hỏi đã trả lời; tự động chấm điểm bài thi trắc nghiệm; tự động đăng xuất và lưu trữ bài làm, kết quả thi của thí sinh khi hết thời gian làm bài; tự động phân tích kết quả thi của thí sinh theo phương pháp cổ điển và hiện đại; sao lưu và bảo mật.

2.2.1. Danh mục thiết bị, phần mềm phục vụ học tập và thi Tiếng Việt

STT	Nội dung	Số lượng
1	<p>Máy chủ cài đặt phần mềm thi trực tuyến</p> <ul style="list-style-type: none"> - 4 x 3.16 GHz CPU 4-core E7530 - 16GB RAM (4x4GB, Quad Rankx8) PC3-8500 CL7 ECC DDR3 1066MHz LP RDIMM - RAID 5/10 Support - 4 x 1TB HDD - 4 x 4NIC 100/1000 Mbps - 01 Ext HDD 4TB - Support Microsoft® Windows Server® 2008 (Standard, Enterprise and Data Center Editions 32-bit and 64-bit), 32- and 64-bit Red Hat Enterprise Linux®, SUSE Enterprise Linux, (Server and 	01

	Advanced Server), Vmware ESX Server/ESXi - 02 Power Supply 1975-watt HS - Rack 4U.	
2	Phòng máy phục vụ học và thi trực tuyến Máy tính: 31 máy Core-i5 3.0 GHz - Màn hình: LCD 19in - Headphone and Mic - Windows 7 Pro/Home - CD-RW - HDD 500 GB - RAM 4GB - Flash player 9.0 - Web Browse (IE 8+ or Firefox 1.5+) - Antivirus Internet Security - Mouse and Keybroad	10
3	Hệ thống mạng LAN tốc độ 1GB (HNUE LAN) - Thiết bị Firewall Checkpoint - Thiết bị Core switch Cisco 6509 - Thiết bị Distribute switch Cisco 4065	01
4	Đường truyền kết nối Internet (HNUE Extranet) - 01 LeaseLine tốc độ: 40Mbps - 02 FTTH tốc độ: 50Mbps/3Mbps	01
5	Phần mềm quản lý và thi trực tuyến (Test Online) - Bản quyền theo www.ets.org	01
6	Phần mềm quản lý phòng học (Netop Schools) - 01 Teacher - 30 Students	10
7	Hệ điều hành và phần mềm CSDL - Windows 2008/2012 Enterprise License 64bits - MS SQL Server 2008/2010 Enterprise 64bits - Antivirus for Server	01

2.2.2. Mô hình hệ thống công nghệ thông tin



2.3. Đội ngũ kỹ thuật viên hỗ trợ công nghệ thông tin và hỗ trợ các phương tiện kỹ thuật khác

Trường có các đơn vị chuyên trách hỗ trợ công nghệ thông tin và các phương tiện kỹ thuật khác như:

- Phòng Khoa học công nghệ
- Trung tâm Công nghệ thông tin
- Bộ phận quản lý và hỗ trợ kỹ thuật các phòng học, giảng đường
- Đội ngũ kỹ thuật quản lý các phòng thực hành, thí nghiệm. Cán bộ, nhân viên các đơn vị trên đều có bằng cấp, chứng chỉ bồi dưỡng về công nghệ thông tin và quản lý thiết bị trường học (danh sách đính kèm ở Phụ lục)

3. Điều kiện về đội ngũ cán bộ thực hiện thi ĐGNLTV và Ngân hàng câu hỏi thi

3.1. Đội ngũ cán bộ

Trường đã cử 11 giảng viên ngữ văn tham gia ra đề thi và chấm thi các kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Thông tư 17/2015/TT-BGDĐT do Bộ Giáo dục và

Đào tạo ban hành ngày 01 tháng 09 năm 2015 về Khung năng lực tiếng Việt 6 bậc dùng cho người nước ngoài.

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội có hơn 20 giảng viên có trình độ từ thạc sĩ trở lên thuộc chuyên ngành Ngôn ngữ học và chuyên ngành phương pháp giảng dạy tiếng Việt; hơn 40 giảng viên có trình độ từ thạc sĩ trở lên thuộc các chuyên ngành Ngữ văn.

100% cán bộ thuộc diện trên đây có trình độ ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu giảng dạy.

Số lượng giảng viên phù hợp với số lớp bồi dưỡng và số lượng học viên.

Số lượng giảng viên đáp ứng tốt việc bồi dưỡng số lượng học viên hiện nay (trung bình 1 giảng viên bồi dưỡng 15-20 học viên/ năm).

3.2. Ngân hàng câu hỏi thi

Nhà trường đã cử giảng viên đủ điều kiện biên soạn ngân hàng câu hỏi đề thi, và đã hoàn thiện 30 bộ đề thi (có Hội đồng thẩm định) đánh giá năng lực tiếng Việt dành cho người nước ngoài đáp ứng đúng với định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài theo quy định của Bộ GDĐT (Thông tư 17/2015/TT-BGDĐT, ngày 1/9/2015 do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành).

Ma trận số lượng câu hỏi đánh giá năng lực tiếng Việt theo khung năng lực 6 bậc dành cho người nước ngoài

Kĩ năng	Phần thi	Số câu hỏi/ phần thi trong 1 đề	Số đề	Tổng số câu hỏi/ phần thi
NGHE HIỂU	1. Nghe phát ngôn, hội thoại ngắn	15	30	450
	2. Nghe hướng dẫn, thông báo, đoạn phát ngôn, hội thoại ngắn	14	30	420
	3. Nghe hội thoại, đoạn ngôn bản vừa và dài	14	30	420
	4. Nghe hội thoại, bài diễn văn, bài giảng, bài nói chuyện dài	12	30	360
	TỔNG	55	30	1650
ĐỌC	1. Đọc về những vấn đề chung	16	30	480

HIỂU	2. Đọc học thuật	24	30	720
	TỔNG	40	30	1200
NÓI	1. Tương tác xã hội	1	30	30
	2. Thảo luận giải pháp	1	30	30
	3. Phát triển chủ đề	1	30	30
	TỔNG	3	30	90
VIẾT	1. Viết chính tả	1	30	30
	2. Viết tương tác	1	30	30
	3. Viết luận	1	30	30
	TỔNG	3	30	90

Các biên bản nghiệm thu, phiếu nhận xét, ma trận chỉnh sửa được đính kèm ở Phụ lục.

Quy định về quản lý, sử dụng ngân hàng câu hỏi thi đã được Hiệu trưởng phê duyệt theo quyết định số (minh chứng ở Phụ lục).

4. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

4.1. Hình thức thi:

- Thi trên giấy các kỹ năng nghe, đọc, viết.
- Thi nói trước trước giám khảo.

4.2. Kế hoạch tổ chức thi

- Thời gian tổ chức các đợt thi: theo tháng, mỗi tháng từ 1-2 lần vào thứ sáu, tùy số lượng đăng kí thi.

- Bộ phận được giao đầu mỗi tổ chức thi của đơn vị: Viện Giáo dục và Đào tạo Quốc tế.

- Thông tin kì thi được đưa lên website: *iiet.hnue.edu.vn* của Viện Giáo dục và Đào tạo Quốc tế.

4.3. Hồ sơ dự thi

- + Phiếu đăng kí dự thi theo mẫu.
- + 01 bản sao Chứng minh thư nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu có công chứng/ hoặc mang bản gốc đến đối chiếu.
- + 02 ảnh cỡ 4x6 được chụp không quá 06 tháng trước khi đăng kí dự thi, mặt sau ảnh ghi rõ họ và tên, ngày tháng năm sinh.

- Địa điểm nộp hồ sơ:

Phòng 701, Nhà K1, trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 136 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.

- *Thông tin về SBD, phòng thi, địa điểm thi:* Công bố trên website iiet.hnue.edu.vn của Viện Giáo dục và Đào tạo Quốc tế.

- *Thông tin về điểm thi:* Theo dõi trên website của Viện Giáo dục và Đào tạo Quốc tế.

4.4. Mẫu đơn đăng kí dự thi

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÍ DỰ THI NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

Họ tên thí sinh (*chữ in hoa*):.....Nam/Nữ:.....

Ngày sinh (ngày/ tháng/ năm):.....Dân tộc.....

Nơi sinh (ghi đúng như giấy khai sinh):.....

Số Hộ chiếu:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Email:.....Điện thoại:

Địa chỉ liên hệ:

Ngày tháng năm 20

Người nhận đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm 20

Thí sinh đăng kí dự thi

(Ký và ghi rõ họ tên)

Số hóa đơn thu tiền:

Mã hồ sơ:

Ảnh 4x6 cm,
kiểu CMND,
được chụp không
quá 6 tháng trước
ngày đăng kí thi

Ảnh 4x6 cm,
kiểu CMND,
được chụp không
quá 6 tháng trước
ngày đăng kí thi

Chú ý: Nộp kèm bản sao
Chứng minh thư nhân
dân có công chứng.
Không trả lại hồ sơ đăng
kí đã nộp.

5. ĐỀ XUẤT VÀ CAM KẾT

Căn cứ vào năng lực cán bộ, giảng viên và kinh nghiệm trong việc tổ chức thực hiện công tác khảo thí tiếng Việt, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội đề xuất với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cục Quản lý Chất lượng – Phòng Quản lý Thi ***cho phép Viện Giáo dục và Đào tạo Quốc tế thuộc Trường Đại học Sư phạm Hà Nội tổ chức bồi dưỡng, đánh giá năng lực và cấp chứng chỉ tiếng Việt cho các cá nhân đạt các cấp độ theo Khung năng lực tiếng Việt 6 bậc dành cho người nước ngoài.***

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội cam kết:

- Cung cấp đội ngũ giảng viên, chuyên gia có đầy đủ năng lực, trình độ và kinh nghiệm để đảm trách việc khảo sát, đào tạo và đánh giá năng lực tiếng Việt cho các cá nhân, đơn vị có nhu cầu.

- Thực hiện đánh giá trình độ năng lực tiếng Việt đủ 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết cho người nước ngoài dựa theo chuẩn trình độ của Bộ đề ra.

- Đảm bảo cơ sở vật chất, công tác tổ chức, đánh giá và báo cáo theo đúng quy định, kế hoạch và sự chỉ đạo của Bộ GDĐT và Cục Quản lý Chất lượng – Phòng Quản lý Thi.

Xin trân trọng cảm ơn!

HIỆU TRƯỞNG

Đã kí

GS.TS. Nguyễn Văn Minh